

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Biểu 7
ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN NĂM 2026

A. Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo

Stt	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
1	Lĩnh vực Máy tính và công nghệ thông tin	15	0	06	09	01	0
2	Lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật	128	01	80	47	13	0
3	Lĩnh vực Kỹ thuật	186	0	107	79	18	01
4	Lĩnh vực Kiến trúc và xây dựng	18	0	10	08	01	0
5	Lĩnh vực Nhân văn	06	0	02	04	0	0
	Tổng số	353	01	205	147	33	01

B. Công khai thông tin về danh sách giảng viên

1. Giảng viên cơ hữu theo từng đơn vị chuyên môn

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chức danh (GS, PGS)	Chuyên môn	Chuyên ngành giảng dạy	Hướng nghiên cứu chính
I	Khoa Cơ khí							
1	Dương Phạm Tường Minh	1980	Nam	TS	PGS	Cơ học	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Cơ học
2	Ngô Như Khoa	1972	Nam	TS	PGS	Cơ học, kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Cơ học, kỹ thuật cơ khí
3	Nguyễn Quốc Tuấn	1969	Nam	TS	PGS	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí
4	Lưu Anh Tùng	1984	Nam	TS	PGS	Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí
5	Ngô Minh Tuấn	1986	Nam	TS	PGS	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí
6	Phạm Thành Long	1977	Nam	TS	PGS	Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật cơ điện tử	Công nghệ chế tạo máy

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chức danh (GS, PGS)	Chuyên môn	Chuyên ngành giảng dạy	Hướng nghiên cứu chính
7	Lương Việt Dũng	1982	Nam	TS	PGS	Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí
8	Dương Thế Hùng	1974	Nam	TS	PGS	Kỹ thuật xây dựng	Kỹ thuật xây dựng	Kỹ thuật xây dựng
9	Lê Xuân Hưng	1985	Nam	TS	PGS	Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ chế tạo máy
10	Nguyễn Văn Trang	1987	Nam	TS	PGS	Cơ học	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Cơ học
11	Nguyễn Mạnh Cường	1979	Nam	TS		Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ chế tạo máy
12	Hoàng Nghĩa Đạt	1987	Nam	TS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ khí
13	Phạm Quang Đồng	1979	Nam	TS		Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Công nghệ chế tạo máy
14	Trần Ngọc Giang	1980	Nam	TS		Kỹ thuật cơ khí	Kiến trúc	Kỹ thuật cơ khí
15	Nguyễn Đăng Hào	1975	Nam	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật robot	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
16	Bùi Thanh Hiền	1984	Nữ	TS		Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ chế tạo máy
17	Trần Khải Hoàn	1983	Nam	TS		Kỹ thuật xây dựng	Kỹ thuật xây dựng	Kỹ thuật xây dựng
18	Vũ Lai Hoàng	1978	Nam	TS		Kỹ thuật vật liệu	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật vật liệu
19	Dương Quốc Khánh	1985	Nam	TS		Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ điện tử
20	Trần Thế Long	1990	Nam	TS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí
21	Đỗ Thị Tám	1981	Nữ	TS		Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật cơ khí
22	Nguyễn Hồng Thái	1992	Nam	TS		Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí
23	Hồ Ký Thanh	1980	Nam	TS		Kỹ thuật vật liệu	Kỹ thuật vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
24	Lê Thị Phương Thảo	1987	Nữ	TS		Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật robot	Công nghệ chế tạo máy
25	Trần Thị Phương Thảo	1982	Nữ	TS		Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật cơ điện tử	Công nghệ chế tạo máy
26	Lê Thị Thu Thủy	1982	Nữ	TS		Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật cơ điện tử	Công nghệ chế tạo máy
27	Đào Liên Tiến	1984	Nữ	TS		Kỹ thuật vật liệu	Kỹ thuật vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
28	Hoàng Xuân Tứ	1982	Nam	TS		Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ chế tạo máy
29	Nguyễn Văn Tùng	1985	Nam	TS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chức danh (GS, PGS)	Chuyên môn	Chuyên ngành giảng dạy	Hướng nghiên cứu chính
30	Đỗ Thế Vinh	1980	Nam	TS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ khí
31	Ngô Ngọc Vũ	1981	Nam	TS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ khí
32	Vũ Đức Vương	1986	Nam	TS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ khí
33	Ngô Văn An	1986	Nam	ThS		Kỹ thuật điện	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật điện
34	Nguyễn Thái Bình	1984	Nam	ThS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ khí
35	Nguyễn Hữu Chinh	1983	Nam	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TDH	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật điều khiển và TDH
36	Dương Công Định	1965	Nam	ThS		Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ chế tạo máy
37	Nguyễn Thị Doan	1999	Nữ	ThS		Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí
38	Nguyễn Thế Đoàn	1979	Nam	ThS		Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ chế tạo máy
39	Trần Anh Đức	1976	Nam	ThS		Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật cơ điện tử	Công nghệ chế tạo máy
40	Phạm Ngọc Duy	1983	Nam	ThS		Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật cơ điện tử	Công nghệ chế tạo máy
41	Dương Việt Hà	1982	Nữ	ThS		Kỹ thuật xây dựng	Kỹ thuật xây dựng	Kỹ thuật xây dựng
42	Nguyễn Ngọc Hà	1986	Nam	ThS		Cơ kỹ thuật	Kỹ thuật cơ điện tử	Cơ kỹ thuật
43	Hàn Thị Thúy Hằng	1977	Nữ	ThS		Kỹ thuật xây dựng	Kiến trúc	Kỹ thuật xây dựng
44	Nguyễn Quang Hưng	1987	Nam	ThS		Cơ kỹ thuật	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Cơ kỹ thuật
45	Nhữ Thị Lan Hương	1985	Nữ	ThS		Kỹ thuật xây dựng công trình đặc biệt	Kỹ thuật xây dựng	Kỹ thuật xây dựng công trình đặc biệt
46	Tòng Thu Hương	1981	Nữ	ThS		Kỹ thuật cơ sở hạ tầng	Kỹ thuật xây dựng	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng
47	Ngô Quốc Huy	1988	Nam	TS		Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí
48	Ngô Thị Thu Huyền	1982	Nữ	ThS		Kiến trúc	Kiến trúc	Kiến trúc
49	Hoàng Trung Kiên	1986	Nam	TS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí
50	Nguyễn Văn Luân	1986	Nam	ThS		Kỹ thuật xây dựng	Kiến trúc	Kỹ thuật xây dựng
51	Phan Văn Nghị	1984	Nam	ThS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ khí
52	Vũ Như Nguyệt	1982	Nữ	ThS		Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ chế tạo máy

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chức danh (GS, PGS)	Chuyên môn	Chuyên ngành giảng dạy	Hướng nghiên cứu chính
53	Nguyễn Thị Trang Nhung	1990	Nữ	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
54	Trần Văn Quân	1983	Nam	ThS		Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật cơ điện tử	Công nghệ chế tạo máy
55	Đào Đăng Quang	1979	Nam	ThS		Kiến trúc	Kiến trúc	Kiến trúc
56	Hoàng Ánh Quang	1981	Nam	ThS		Kỹ thuật vật liệu	Kỹ thuật vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
57	Hoàng Văn Quyết	1981	Nam	ThS		Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ chế tạo máy
58	Nguyễn Phú Sơn	1980	Nam	ThS		Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ chế tạo máy
59	Nguyễn Văn Sỹ	1992	Nam	TS		Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Kỹ thuật cơ khí
60	Đặng Văn Thanh	1981	Nam	ThS		Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ chế tạo máy
61	Nguyễn Xuân Thành	1980	Nam	ThS		Kiến trúc	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kiến trúc
62	Nguyễn Thế Thịnh	1987	Nam	ThS		Kỹ thuật xây dựng công trình đặc biệt	Kỹ thuật xây dựng	Kỹ thuật xây dựng công trình đặc biệt
63	Nguyễn Thuấn	1981	Nam	ThS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật robot	Kỹ thuật cơ khí
64	Hà Đức Thuận	1986	Nam	ThS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí
65	Nguyễn Thuận	1975	Nam	ThS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật robot	Kỹ thuật cơ khí
66	Hoàng Anh Toàn	1985	Nam	ThS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ khí
67	Nguyễn Thu Trang	1984	Nữ	ThS		Quản lý đất đai	Kỹ thuật xây dựng	Quản lý đất đai
68	Hà Thanh Tú	1984	Nam	ThS		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Kỹ thuật xây dựng	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
69	Hà Bách Tứ	1986	Nam	ThS		Kỹ thuật vật liệu	Kỹ thuật vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
70	Hoàng Trọng Vĩnh	1978	Nam	ThS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ khí
71	Dương Thị Thảo	2000	Nữ	ThS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ khí
II	Khoa Công nghệ cơ điện và điện tử							
1	Trương Thị Thu Hương	1979	Nữ	TS		Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật cơ khí
2	Dương Quốc Tuấn	1978	Nam	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
3	Hoàng Lê Phương	1980	Nữ	TS		Kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật môi trường

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chức danh (GS, PGS)	Chuyên môn	Chuyên ngành giảng dạy	Hướng nghiên cứu chính
4	Lê Thị Quỳnh Trang	1979	Nữ	TS		Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp	Công nghệ chế tạo máy	Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp
5	Đặng Danh Hoàng	1977	Nam	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
6	Lý Việt Anh	1984	Nam	TS		Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ chế tạo máy
7	Nguyễn Thị Mai Hương	1979	Nữ	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
8	Vì Thị Mai Hương	1981	Nữ	TS		Kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật môi trường
9	Nguyễn Hồng Quang	1984	Nam	TS	PGS	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
10	Lại Thị Thanh Hoa	1988	Nữ	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
11	Mạc Duy Hưng	1980	Nam	TS		Kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật môi trường
12	Nguyễn Trần Hưng	1986	Nam	TS		Kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật môi trường
13	Nguyễn Thanh Tú	1981	Nam	TS		Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật vật liệu	Công nghệ chế tạo máy
14	Đỗ Công Thành	1981	Nam	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
15	Bùi Đức Việt	1984	Nam	TS		Chính trị học	Công nghệ chế tạo máy	Chính trị học
16	Trần Thị Vân Anh	1979	Nữ	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
17	Phạm Thanh Cường	1983	Nam	ThS		Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Kỹ thuật cơ khí
18	Dương Trọng Đại	1978	Nam	ThS		Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ chế tạo máy
19	Hoàng Thị Kim Dung	1985	Nữ	ThS		Quản lý tài nguyên và môi trường	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Quản lý tài nguyên và môi trường
20	Nguyễn Thị Thu Dung	1985	Nữ	ThS		Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ chế tạo máy
21	Nguyễn Hoàng Hà	1982	Nữ	ThS		Sư phạm Ngữ văn	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Sư phạm Ngữ văn
22	Nguyễn Thị Hằng	1988	Nữ	ThS		Kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật môi trường
23	Trần Thị Thanh Huyền	1985	Nữ	ThS		Kỹ thuật điện	Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật điện
24	Nguyễn Thị Linh	1984	Nữ	ThS		Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Kỹ thuật cơ khí
25	Lê Thị Thúy Ngân	1992	Nữ	ThS		Kỹ thuật điện tử	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Kỹ thuật điện tử
26	Nguyễn Trung Thành	1980	Nam	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chức danh (GS, PGS)	Chuyên môn	Chuyên ngành giảng dạy	Hướng nghiên cứu chính
27	Trần Thị Bích Thảo	1985	Nữ	ThS		Khoa học môi trường	Kỹ thuật môi trường	Khoa học môi trường
28	Vũ Thị Thùy Trang	1988	Nữ	ThS		Kỹ thuật môi trường	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Kỹ thuật môi trường
III	Khoa Điện							
1	Đỗ Trung Hải	1974	Nam	TS	PGS	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện
2	Nguyễn Thị Mai Hương	1974	Nữ	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
3	Vũ Văn Thắng	1978	Nam	TS	PGS	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện
4	Nguyễn Thị Thanh Nga	1981	Nữ	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
5	Đặng Ngọc Trung	1984	Nam	TS		Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Công nghệ chế tạo máy
6	Vũ Ngọc Kiên	1983	Nam	TS	PGS	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
7	Lê Thị Thu Hà	1977	Nữ	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
8	Dương Quốc Hưng	1983	Nam	TS		Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện
9	Nguyễn Hiền Trung	1973	Nam	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
10	Đỗ Đức Tuấn	1984	Nam	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
11	Trương Tuấn Anh	1977	Nam	TS		Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện
12	Cao Xuân Tuyền	1971	Nam	TS		Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện
13	Nguyễn Minh Cường	1976	Nam	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
14	Ngô Minh Đức	1982	Nam	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
15	Nguyễn Tiến Dũng	1982	Nam	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
16	Lê Thị Huyền Linh	1981	Nữ	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
17	Lê Tiên Phong	1982	Nam	TS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật cơ khí
18	Nguyễn Đức Tường	1978	Nam	TS		Khoa học vật liệu	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Khoa học vật liệu
19	Nguyễn Thị Phương Chi	1991	Nữ	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
20	Trần Ngọc Ánh	1987	Nam	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chức danh (GS, PGS)	Chuyên môn	Chuyên ngành giảng dạy	Hướng nghiên cứu chính
21	Nguyễn Thị Chinh	1979	Nữ	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
22	Nguyễn Thị Ngọc Dung	1972	Nữ	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
23	Trần Thị Thanh Hải	1980	Nữ	ThS		Khoa học máy tính	Kỹ thuật điện	Khoa học máy tính
24	Nguyễn Quốc Hiệu	1967	Nam	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
25	Nguyễn Văn Huỳnh	1981	Nam	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
26	Dương Quỳnh Nga	1985	Nữ	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
27	Trần Thị Thanh Nga	1981	Nữ	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
28	Trương Thị Quỳnh Như	1981	Nữ	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
29	Lâm Hùng Sơn	1975	Nam	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
30	Lê Hồng Thái	1972	Nam	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
31	Trần Thị Thanh Thảo	1984	Nữ	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
32	Bùi Kim Thi	1997	Nam	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
33	Nguyễn Thị Thanh Thủy	1978	Nữ	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
34	Đoàn Kim Tuấn	1982	Nam	ThS		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	Kỹ thuật điện	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu
35	Vũ Xuân Tùng	1984	Nam	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
36	Trần Thị Hải Yến	1986	Nữ	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
IV	Khoa Điện tử							
1	Nguyễn Văn Chí	1977	Nam	TS	PGS	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
2	Đào Huy Du	1979	Nam	TS	PGS	Kỹ thuật viễn thông	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Kỹ thuật viễn thông
3	Nguyễn Tiến Duy	1975	Nam	TS	PGS	Cơ sở toán học cho tin học	Kỹ thuật máy tính	Cơ sở toán học cho tin học
4	Nguyễn Phương Huy	1979	Nam	TS		Kỹ thuật viễn thông	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH	Kỹ thuật viễn thông
5	Nguyễn Tuấn Linh	1980	Nam	TS		Kỹ thuật điện tử	Kỹ thuật máy tính	Kỹ thuật điện tử
6	Đoàn Thanh Hải	1979	Nữ	TS		Kỹ thuật điện tử	Kỹ thuật máy tính	Kỹ thuật điện tử

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chức danh (GS, PGS)	Chuyên môn	Chuyên ngành giảng dạy	Hướng nghiên cứu chính
7	Phan Thanh Hiền	1981	Nam	TS		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
8	Nguyễn Văn Huy	1982	Nam	TS		Khoa học máy tính	Kỹ thuật máy tính	Khoa học máy tính
9	Nguyễn Thị Tuyết Hoa	1990	Nữ	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
10	Bạch Văn Nam	1983	Nam	TS		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
11	Nông Minh Ngọc	1981	Nam	TS		Công nghệ thông tin	Kỹ thuật máy tính	Công nghệ thông tin
12	Tăng Cẩm Nhung	1981	Nữ	TS		Khoa học máy tính	Kỹ thuật máy tính	Khoa học máy tính
13	Mai Trung Thái	1977	Nam	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
14	Trần Anh Thắng	1978	Nam	TS		Kỹ thuật điện tử	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Kỹ thuật điện tử
15	Nguyễn Vĩnh Thụy	1979	Nam	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
16	Nghiêm Văn Tính	1978	Nam	TS		Khoa học máy tính	Kỹ thuật máy tính	Khoa học máy tính
17	Nguyễn Hoàng Việt	1986	Nam	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
18	Đào Duy Yên	1984	Nam	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
19	Đặng Thị Ngọc Ánh	1984	Nữ	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
20	Nguyễn Văn Chí	1985	Nam	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
21	Đỗ Duy Cốp	1980	Nam	ThS		Khoa học máy tính	Kỹ thuật máy tính	Khoa học máy tính
22	Bùi Mạnh Cường	1981	Nam	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
23	Trần Thiện Dũng	1990	Nam	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
24	Đặng Thị Hiền	1981	Nữ	ThS		Khoa học máy tính	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Khoa học máy tính
25	Phùng Thị Thu Hiền	1982	Nữ	ThS		Khoa học máy tính	Kỹ thuật máy tính	Khoa học máy tính
26	Phạm Quang Hiếu	1980	Nam	ThS		Kỹ thuật máy tính	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH	Kỹ thuật máy tính
27	Nguyễn Thị Hương	1974	Nữ	ThS		Công nghệ thông tin	Kỹ thuật máy tính	Công nghệ thông tin
28	Phạm Duy Khánh	1981	Nam	ThS		Vi điện tử và thiết bị bán dẫn	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Vi điện tử và thiết bị bán dẫn
29	Nguyễn Thị Linh	1998	Nữ	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chức danh (GS, PGS)	Chuyên môn	Chuyên ngành giảng dạy	Hướng nghiên cứu chính
30	Trần Thị Ngọc Linh	1981	Nữ	ThS		Khoa học máy tính	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khoa học máy tính
31	Lê Thị Lương	1987	Nữ	ThS		Khoa học máy tính	Kỹ thuật máy tính	Khoa học máy tính
32	Lê Duy Minh	1979	Nam	ThS		Kỹ thuật điện tử	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện tử
33	Dương Quỳnh Nhật	1987	Nữ	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
34	Nguyễn Thị Hải Ninh	1979	Nữ	ThS		Kỹ thuật điện tử	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện tử
35	Ngô Phương Thanh	1982	Nữ	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
36	Trần Thị Thanh	1981	Nữ	ThS		Khoa học máy tính	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khoa học máy tính
37	Bùi Thị Thi	1978	Nữ	ThS		Khoa học máy tính	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Khoa học máy tính
38	Nguyễn Trọng Toàn	1986	Nam	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
39	Đào Ngọc Tôn	1983	Nam	ThS		Công nghệ thông tin	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH	Công nghệ thông tin
40	Lê Thị Huyền Trang	1987	Nữ	ThS		Kỹ thuật viễn thông	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật viễn thông
41	Nguyễn Nam Trung	1971	Nam	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
42	Trần Mạnh Tuấn	1998	Nam	ThS		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Kỹ thuật máy tính	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
V	Khoa Khoa học cơ bản và Ứng dụng							
1	Nguyễn Văn Trường	1986	Nam	TS		Khoa học vật liệu	Kỹ thuật xây dựng	Khoa học vật liệu
2	Nguyễn Thị Vân	1984	Nữ	TS		Lịch sử Việt Nam	Kỹ thuật xây dựng	Lịch sử Việt Nam
3	Trần Thị Hương	1982	Nữ	TS		Toán giải tích	Kiến trúc	Toán giải tích
4	Nguyễn Thị Thu Thủy	1982	Nữ	TS		Chủ nghĩa xã hội khoa học	Kiến trúc	Chủ nghĩa xã hội khoa học
5	Lương Thị Thúy Nga	1988	Nữ	TS		Khoa học chính trị	Kinh tế công nghiệp	Khoa học chính trị
6	Nguyễn Thị Phương	1984	Nữ	TS		Toán học	Kỹ thuật máy tính	Toán học
7	Nguyễn Thị Vân Anh	1985	Nữ	TS		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Kỹ thuật máy tính	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
8	Ngô Thị Phương Thảo	1989	Nữ	TS		Chính trị học	Kiến trúc	Chính trị học
9	Ngô Minh Thương	1988	Nữ	TS		Triết học	Kỹ thuật vật liệu	Triết học

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chức danh (GS, PGS)	Chuyên môn	Chuyên ngành giảng dạy	Hướng nghiên cứu chính
10	Nguyễn Minh Trang	1982	Nữ	TS		Toán học	Ngôn ngữ Anh	Toán học
11	Ngô Trọng Hải	1985	Nam	TS		Vật lý	Kỹ thuật điện (CT tiên tiến)	Vật lý
12	Hoàng Mạnh Chung	1986	Nam	ThS		Vật lý	Kỹ thuật điện	Vật lý
13	Phạm Thị Ngọc Dung	1973	Nữ	ThS		Vật lý	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Vật lý
14	Hồ Bá Dũng	1980	Nam	ThS		Quản lý thể dục thể thao	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Quản lý thể dục thể thao
15	Ngô Văn Giang	1986	Nam	ThS		Toán giải tích	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Toán giải tích
16	Nguyễn Thị Thu Hằng	1983	Nữ	ThS		Chính trị học	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Chính trị học
17	Phạm Thị Thu Hằng	1979	Nữ	ThS		Toán giải tích	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH	Toán giải tích
18	Phạm Thị Minh Hạnh	1986	Nữ	ThS		Toán giải tích	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Toán giải tích
19	Tổng Thị Hồng Hạnh	1990	Nữ	ThS		Luật	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH	Luật
20	Vũ Thị Hoa	1988	Nữ	ThS		Giáo dục học	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Giáo dục học
21	Nguyễn Thị Thu Hoàn	1988	Nữ	ThS		Vật lý lý thuyết	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Vật lý lý thuyết
22	Trần Thị Huệ	1980	Nữ	ThS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật cơ khí
23	Nguyễn Thị Huệ	1986	Nữ	ThS		Toán giải tích	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Toán giải tích
24	Nguyễn Nam Hưng	1987	Nam	ThS		Triết học	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Triết học
25	Trương Đức Huy	1978	Nam	ThS		Giáo dục Thể chất	Kỹ thuật điện	Giáo dục Thể chất
26	Phan Thị Vân Huyền	1985	Nữ	ThS		Toán học	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Toán học
27	Kiều Thị Khánh	1981	Nữ	ThS		Vật lý	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Vật lý
28	Vũ Thế Khiêm	1986	Nam	ThS		Giáo dục Thể chất	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Giáo dục Thể chất
29	Trương Thị Thùy Liên	1988	Nữ	ThS		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
30	Đồng Thị Linh	1985	Nữ	TS		Khoa học vật liệu	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khoa học vật liệu
31	Dương Thị Thùy Linh	1986	Nữ	ThS		Luật	Kinh tế công nghiệp	Luật
32	Trương Vũ Long	1988	Nam	ThS		Kinh tế chính trị	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kinh tế chính trị

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chức danh (GS, PGS)	Chuyên môn	Chuyên ngành giảng dạy	Hướng nghiên cứu chính
33	Phạm Thị Cẩm Ly	1980	Nữ	ThS		Hồ Chí Minh học	Kỹ thuật điện	Hồ Chí Minh học
34	Nguyễn Thị Lý	1984	Nữ	ThS		Giáo dục Thể chất	Kỹ thuật điện	Giáo dục Thể chất
35	Nguyễn Thị Xuân Mai	1985	Nữ	ThS		Toán giải tích	Công nghệ chế tạo máy	Toán giải tích
36	Hoàng Thanh Nga	1988	Nữ	ThS		Toán giải tích	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Toán giải tích
37	Lưu Thanh Nga	1980	Nữ	ThS		Giáo dục Thể chất	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH	Giáo dục Thể chất
38	Nguyễn Thị Nga	1989	Nữ	ThS		Lịch sử Việt Nam	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Lịch sử Việt Nam
39	Lê Bích Ngọc	1985	Nữ	ThS		Toán giải tích	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Toán giải tích
40	Nguyễn Thị Minh Ngọc	1986	Nữ	ThS		Toán học	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Toán học
41	Vũ Hồng Quân	1984	Nam	ThS		Toán giải tích	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Toán giải tích
42	Nguyễn Hồng Quang	1981	Nam	ThS		Giáo dục Thể chất	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Giáo dục Thể chất
43	Nguyễn Thị Tâm	1993	Nữ	ThS		Toán học	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Toán học
44	Dương Văn Tân	1982	Nam	ThS		Giáo dục Thể chất	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Giáo dục Thể chất
45	Nguyễn Thị Phương Thảo	1984	Nữ	ThS		Giáo dục Thể chất	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Giáo dục Thể chất
46	Tổng Thị Phương Thảo	1992	Nữ	ThS		Luật	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Luật
47	Phạm Thị Thu	1988	Nữ	ThS		Toán giải tích	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Toán giải tích
48	Đinh Văn Tiệp	1987	Nam	ThS		Toán học	Kỹ thuật điện	Toán học
49	Ngô Thành Trung	1975	Nam	ThS		Toán học	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Toán học
50	Nguyễn Thanh Tùng	1987	Nam	ThS		Sư phạm Vật lý	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Sư phạm Vật lý
51	Đan Thành Vinh	1983	Nam	ThS		Giáo dục Thể chất	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Giáo dục Thể chất
52	Hoàng Thị Hải Yến	1988	Nữ	ThS		Kinh tế chính trị	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kinh tế chính trị
VI	Khoa Kinh tế Công nghiệp							
1	Ngô Thúy Hà	1974	Nữ	TS		Kinh tế công nghiệp	Kinh tế công nghiệp	Kinh tế công nghiệp
2	Nguyễn Thu Ngân	1987	Nữ	TS		Quản trị kinh doanh	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Quản trị kinh doanh

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chức danh (GS, PGS)	Chuyên môn	Chuyên ngành giảng dạy	Hướng nghiên cứu chính
3	Nguyễn Thị Thanh Hà	1981	Nữ	TS		Kinh tế môi trường	Quản lý công nghiệp	Kinh tế môi trường
4	Phan Thị Thanh Tâm	1987	Nữ	TS		Quản trị kinh doanh	Kinh tế công nghiệp	Quản trị kinh doanh
5	Nguyễn Thị Kim Huyền	1985	Nữ	TS		Kế toán	Kinh tế công nghiệp	Kế toán
6	Bùi Thị Phương Hồng	1986	Nữ	TS		Kinh tế	Quản lý công nghiệp	Kinh tế
7	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	1982	Nữ	TS		Kinh tế	Kinh tế công nghiệp	Kinh tế
8	Trần Hoàng Việt Vân	1988	Nữ	TS		Quản lý công nghiệp	Quản lý công nghiệp	Quản lý công nghiệp
9	Đặng Huy Bình	1987	Nam	ThS		Kinh tế	Kinh tế công nghiệp	Kinh tế
10	Nguyễn Thị Hồng	1988	Nữ	ThS		Kế toán	Kinh tế công nghiệp	Kế toán
11	Phạm Việt Hương	1992	Nữ	ThS		Quản lý kinh tế	Quản lý công nghiệp	Quản lý kinh tế
12	Phạm Thị Minh Khuyên	1986	Nữ	ThS		Quản trị kinh doanh	Quản lý công nghiệp	Quản trị kinh doanh
13	Dương Hương Lam	1984	Nữ	ThS		Quản trị kinh doanh	Kinh tế công nghiệp	Quản trị kinh doanh
14	Đào Thị Tuyết Nhung	1983	Nữ	ThS		Kinh tế	Kinh tế công nghiệp	Kinh tế
15	Nguyễn Thị Hồng Nhung	1984	Nữ	ThS		Quản trị kinh doanh	Quản lý công nghiệp	Quản trị kinh doanh
16	Ma Thị Thu Thủy	1986	Nữ	ThS		Quản trị kinh doanh	Kinh tế công nghiệp	Quản trị kinh doanh
17	Đặng Ngọc Huyền Trang	1986	Nữ	ThS		Quản trị kinh doanh	Quản lý công nghiệp	Quản trị kinh doanh
18	Bùi Thị Xiêm	1983	Nữ	ThS		Kinh doanh thương mại	Kinh tế công nghiệp	Kinh doanh thương mại
19	Nguyễn Hà Anh	1994	Nữ	ThS		Kinh tế	Kinh tế công nghiệp	Kinh tế
VII Khoa Ô tô và Năng lượng								
1	Lê Văn Quỳnh	1979	Nam	TS	PGS	Kỹ thuật cơ khí động lực	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Kỹ thuật cơ khí động lực
2	Nguyễn Khắc Tuấn	1977	Nam	TS	PGS	Kỹ thuật cơ khí động lực	Kỹ thuật cơ khí động lực	Kỹ thuật cơ khí động lực
3	Lê Xuân Long	1982	Nam	TS		Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy
4	Nguyễn Minh Châu	1985	Nam	TS		Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Kỹ thuật cơ khí động lực	Vật lý lý thuyết và vật lý toán
5	Nguyễn Thị Hoa	1980	Nữ	TS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí động lực	Kỹ thuật cơ khí

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chức danh (GS, PGS)	Chuyên môn	Chuyên ngành giảng dạy	Hướng nghiên cứu chính
6	Nguyễn Khắc Minh	1987	Nam	TS		Kỹ thuật ô tô	Kỹ thuật cơ khí động lực	Kỹ thuật ô tô
7	Nguyễn Thị Thúy Hằng	1979	Nữ	TS		Hoá học	Kỹ thuật môi trường	Hoá học
8	Hoàng Anh Tấn	1986	Nam	ThS		Kỹ thuật cơ khí động lực	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Kỹ thuật cơ khí động lực
9	Đoàn Thanh Bình	1984	Nam	ThS		Kỹ thuật cơ khí động lực	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Kỹ thuật cơ khí động lực
10	Nguyễn Thành Công	1987	Nam	ThS		Kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật môi trường
11	Bùi Văn Cường	1992	Nam	ThS		Kỹ thuật cơ khí động lực	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Kỹ thuật cơ khí động lực
12	Lê Quang Duy	1987	Nam	ThS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí động lực	Kỹ thuật cơ khí
13	Vũ Văn Hải	1979	Nam	ThS		Kỹ thuật nhiệt	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Kỹ thuật nhiệt
14	Vũ Thị Hiền	1989	Nữ	ThS		Kỹ thuật công trình biển và quản lý tổng hợp vùng bờ	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Kỹ thuật công trình biển và quản lý tổng hợp vùng bờ
15	Nguyễn Thị Thanh Hoa	1981	Nữ	ThS		Hoá học	Công nghệ chế tạo máy	Hoá học
16	Nguyễn Thị Hoàn	1985	Nữ	ThS		Hoá học	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Hoá học
17	Cảnh Chí Huân	1980	Nam	ThS		Kỹ thuật cơ khí động lực	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Kỹ thuật cơ khí động lực
18	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	1997	Nữ	ThS		Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô
19	Lưu Kiều Oanh	1988	Nữ	ThS		Hoá học	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Hoá học
20	Nguyễn Thị Thu Phương	1992	Nữ	ThS		Kỹ thuật môi trường	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Kỹ thuật môi trường
21	Đỗ Văn Quân	1977	Nam	ThS		Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô
22	Nguyễn Thị Kim Thoa	1984	Nữ	ThS		Cơ học vật rắn	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Cơ học vật rắn
23	Nguyễn Thanh Thủy	1974	Nữ	ThS		Hóa Học	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Hóa Học
24	Đàm Hữu Vũ	1980	Nam	ThS		Kỹ thuật cơ khí động lực	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Kỹ thuật cơ khí động lực
VIII Khoa Quốc tế								
1	Nguyễn Thị Thanh Nga	1982	Nữ	TS	PGS	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí (CT tiên tiến)	Kỹ thuật cơ khí
2	Vũ Quốc Việt	1984	Nam	TS	PGS	Kỹ thuật vật liệu	Kỹ thuật vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3	Nguyễn Tuấn Minh	1978	Nam	TS	PGS	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện (CT tiên tiến)	Kỹ thuật điện

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chức danh (GS, PGS)	Chuyên môn	Chuyên ngành giảng dạy	Hướng nghiên cứu chính
4	Nguyễn Đình Ngọc	1984	Nam	TS	PGS	Kỹ thuật vật liệu	Kỹ thuật cơ khí (CT tiên tiến)	Kỹ thuật vật liệu
5	Phan Thị Thu Hà	1984	Nữ	TS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí (CT tiên tiến)	Kỹ thuật cơ khí
6	Phùng Thị Thu Hà	1975	Nữ	TS		Sư phạm Tiếng Anh	Ngôn ngữ Anh	Sư phạm Tiếng Anh
7	Nguyễn Thị Ánh Hồng	1977	Nữ	TS		Sư phạm Tiếng Anh	Ngôn ngữ Anh	Sư phạm Tiếng Anh
8	Nguyễn Tiến Hưng	1968	Nam	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện (CT tiên tiến)	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
9	Nguyễn Văn Lanh	1988	Nam	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện (CT tiên tiến)	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
10	Hoàng Hương Ly	1982	Nữ	TS		Sư phạm Tiếng Anh	Ngôn ngữ Anh	Sư phạm Tiếng Anh
11	Nguyễn Thị Bích Ngọc	1990	Nữ	TS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí (CT tiên tiến)	Kỹ thuật cơ khí
12	Trần Quế Sơn	1986	Nam	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện (CT tiên tiến)	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
13	Phan Thị Phương Thảo	1989	Nữ	TS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí (CT tiên tiến)	Kỹ thuật cơ khí
14	Trần Thái Trung	1987	Nam	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện (CT tiên tiến)	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
15	Đặng Anh Tuấn	1988	Nam	TS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí động lực	Kỹ thuật cơ khí
16	Trần Bảo Ngọc	1993	Nữ	TS		Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Kỹ thuật cơ khí
17	Hoàng Thị Thắm	1970	Nữ	ThS		Sư phạm Tiếng Anh	Ngôn ngữ Anh	Sư phạm Tiếng Anh
18	Bùi Hoàng Dũng	1984	Nam	ThS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật robot	Kỹ thuật cơ khí
19	Trần Xuân Dũng	1990	Nam	ThS		Kỹ thuật Điện tử viễn thông	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật Điện tử viễn thông
20	Trần Mạnh Hoàng	1986	Nam	ThS		Sư phạm Tiếng Anh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Sư phạm Tiếng Anh
21	Ngô Thị Thanh Huệ	1983	Nữ	ThS		Sư phạm Tiếng Anh	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Sư phạm Tiếng Anh
22	Nguyễn Thu Hương	1982	Nữ	ThS		Sư phạm Tiếng Anh	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Sư phạm Tiếng Anh
23	Vũ Ngọc Huy	1982	Nam	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện (CT tiên tiến)	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
24	Hà Thùy Linh	1999	Nữ	ThS		Sư phạm Tiếng Anh	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Sư phạm Tiếng Anh
25	Nguyễn Thị Thu Linh	1980	Nữ	ThS		Sư phạm Tiếng Anh	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Sư phạm Tiếng Anh
26	Phạm Ái Linh	1980	Nữ	ThS		Sư phạm Tiếng Anh	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Sư phạm Tiếng Anh

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chức danh (GS, PGS)	Chuyên môn	Chuyên ngành giảng dạy	Hướng nghiên cứu chính
27	Nguyễn Hương Lý	1982	Nữ	ThS		Sư phạm Tiếng Anh	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Sư phạm Tiếng Anh
28	Nguyễn Đức Mùi	1990	Nam	ThS		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
29	Nguyễn Thị Nguyên	1988	Nữ	ThS		Ngôn ngữ Tiếng Trung	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Tiếng Trung
30	Phan Thành Đạt	1984	Nam	ThS		Kỹ thuật cơ điện tử	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH	Kỹ thuật cơ điện tử
31	Dương Thị Thảo	1984	Nữ	ThS		Sư phạm Tiếng Anh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Sư phạm Tiếng Anh
32	Nguyễn Thị Phương Thảo	1981	Nữ	ThS		Sư phạm Tiếng Anh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Sư phạm Tiếng Anh
33	Vì Thị Phương Thảo	1980	Nữ	ThS		Sư phạm Tiếng Anh	Kỹ thuật máy tính	Sư phạm Tiếng Anh
34	Hoàng Thị Thêm	1985	Nữ	ThS		Sư phạm Tiếng Anh	Kỹ thuật điện	Sư phạm Tiếng Anh
35	Nguyễn Ngọc Thiệu	1998	Nam	ThS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí (CT tiên tiến)	Kỹ thuật cơ khí
36	Hoàng Thị Thu	1982	Nữ	ThS		Sư phạm Tiếng Anh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Sư phạm Tiếng Anh
37	Đinh Thị Hồng Thương	1989	Nữ	ThS		Sư phạm Tiếng Anh	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Sư phạm Tiếng Anh
38	Nguyễn Thị Kim Thương	1984	Nữ	ThS		Ngôn ngữ Anh	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH	Ngôn ngữ Anh
IX	Trung tâm thực nghiệm							
1	Đinh Văn Nghiệp	1981	Nam	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
2	Trần Thanh Hoàng	1974	Nam	ThS		Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Kỹ thuật cơ khí
3	Nguyễn Duy Trường	1984	Nam	ThS		Kỹ thuật điện	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật điện
4	Nguyễn Đỗ Hà	1977	Nam	ThS		Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện
5	Trương Hoàng Anh	1979	Nam	ThS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ khí
6	Lê Thị Thái Biên	1980	Nữ	ThS		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu
7	Trần Quyết Chiến	1986	Nam	ThS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ khí
8	Đỗ Mạnh Cường	1982	Nam	ThS		Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ chế tạo máy
9	Ngô Minh Đức	1990	Nam	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
10	Tô Thị Dung	1984	Nữ	ThS		Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Công nghệ chế tạo máy

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chức danh (GS, PGS)	Chuyên môn	Chuyên ngành giảng dạy	Hướng nghiên cứu chính
11	Vũ Thị Kim Hạnh	1981	Nữ	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
12	Vương Thị Hiền	1986	Nữ	ThS		Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ chế tạo máy
13	Dương Thị Mai Hương	1980	Nữ	ThS		Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Kỹ thuật cơ khí
14	Dương Mạnh Linh	1986	Nam	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
15	Nguyễn Bảo Ngọc	1975	Nam	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
16	Đinh Quang Ninh	1974	Nam	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
17	Trương Tú Phong	1966	Nam	ThS		Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ chế tạo máy
18	Trần Phương Thảo	1982	Nữ	ThS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ khí
19	Dương Văn Thiết	1979	Nam	ThS		Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Kỹ thuật cơ khí
20	Lê Thu Thủy	1980	Nữ	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
21	Tạ Minh Tiến	1979	Nam	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
22	Nguyễn Thành Trung	1976	Nam	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
23	Nguyễn Trọng Tuấn	1986	Nam	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
24	Dương Quang Tùng	1978	Nam	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
25	Nguyễn Thái Vĩnh	1976	Nam	ThS		Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật cơ điện tử	Công nghệ chế tạo máy
26	Dương Thị Yến	1989	Nữ	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
27	Dương Đình Thủy	1969	Nam	ĐH		Kỹ thuật điện	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Kỹ thuật điện

2. Giảng viên hợp đồng toàn thời gian

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chức danh (GS, PGS)	Chuyên môn	Chuyên ngành giảng dạy	Hướng nghiên cứu chính
1	Vũ Ngọc Pi	1964	Nam	TS	GS	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ khí
2	Nguyễn Duy Cương	1962	Nam	TS	PGS	Tự động hóa	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH	Tự động hóa

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chức danh (GS, PGS)	Chuyên môn	Chuyên ngành giảng dạy	Hướng nghiên cứu chính
3	Nguyễn Đăng Hoà	1958	Nam	TS	PGS	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ khí
4	Lại Khắc Lãi	1956	Nam	TS	PGS	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
5	Ngô Đức Minh	1960	Nam	TS	PGS	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
6	Nguyễn Văn Tuấn	1964	Nam	TS	PGS	Cơ học	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Cơ học
7	Nguyễn Hữu Công	1964	Nam	TS	PGS	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
8	Nguyễn Văn Dự	1963	Nam	TS	PGS	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ khí
9	Trần Xuân Minh	1959	Nam	TS	PGS	Tự động hóa	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Tự động hóa
10	Hoàng Vị	1963	Nam	TS	PGS	Cơ khí	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Cơ khí
11	Nguyễn Đình Mãn	1957	Nam	TS	PGS	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí
12	Nguyễn Minh Tân	1958	Nam	TS		Vật lý chất rắn	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Vật lý chất rắn
13	Nguyễn Thị Quốc Dung	1968	Nữ	TS		Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Kỹ thuật cơ khí
14	Nguyễn Văn Hùng	1964	Nam	TS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí
15	Phạm Văn Hùng	1962	Nam	TS		Khoa học vật liệu	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Khoa học vật liệu
16	Ngô Cường	1964	Nam	TS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí

C. Tỷ lệ người học (đã quy đổi)/giảng viên toàn thời gian: 37,4/1

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 6 năm 2026

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Quốc Tuấn